

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/KDTM-ST

Ngày 10 tháng 06 năm 2025

*“V/v Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trần Đôn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Mầm, ông Hồ Tùng Mận

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện VKSND TP. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh T – Kiểm sát viên.

Vào ngày 10/06/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2024/TLST-KDTM ngày 14/11/2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-DS ngày 18/4/2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 18/2025/QĐST-DS ngày 13/05/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q

Trụ sở: A L, phường T, Quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Trung T1. Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

Đơn vị ủy quyền: Công ty TNHH Q1 nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Q.

Địa chỉ: Số C L, phường L, Quận B, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hà Anh D. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Đ. Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Công ty M.

Địa chỉ: Tầng C, số A L, phường H, Quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn Đ, ông Nguyễn Việt T2, ông Nguyễn Thạc H, ông Nguyễn Lê Anh K.

Địa chỉ: Tầng C, số A L, phường H, Quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

- Bị đơn: Công ty TNHH H1.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hoàng T3. Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: D, L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- Người Có Quyền Lợi Và Nghĩa Vụ Liên Quan: Ông Nguyễn Anh T4, sinh năm 1981. Đại chỉ: 1 B, Phường P, Quận A, Tp .. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Lê Anh K trình bày:

Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Đ2 (sau đây gọi tắt là MB) với Công ty TNHH H1 đã cùng ký kết Hợp đồng cho vay số: 178911.23.340.31562917TD ngày 26/12/2023 cùng các khế ước nhận nợ. Số tiền vay theo hợp đồng tín dụng là 3.000.000.000 đồng. Tổng số tiền giải ngân: 1.610.601.978 đồng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 06 tháng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH H1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo như cam kết trong Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ, cụ thể: Dư nợ tạm tính đến ngày 10/6/202 như sau: Nợ gốc: 1.608.982.792 đồng, Nợ lãi: 156.595.753 đồng. Tổng cộng: 1.765.578.545 đồng.

Tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ tín dụng của Công ty: Ông Nguyễn Anh T4 đã sử dụng tài sản của mình để bảo lãnh cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty H1 BMT theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 180055.23.340.31562917.BĐ ngày 26/12/2023 giữa ông Nguyễn Anh T4 với Ngân hàng TMCP Q - CN Đak Lak. Số công chứng: 010860 quyền số: 01/2023/TP/CC-SCC/HĐGD. Tài sản là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số: 100, tờ bản đồ số: 6, diện tích: 5.000 m²; địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đak Lak theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, QSHNO & TSKGLVĐ số CM 681569, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 05436 do Sở TN-MT tỉnh Đ cấp ngày 24/09/2018. Ngày 03/08/2020, xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Anh T4.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

1. Buộc Công ty TNHH H1 thanh toán cho Ngân hàng M1 số tiền tạm tính đến ngày 10/06/2025 là: Nợ gốc: 1.608.982.792 đồng, Nợ lãi: 156.595.753 đồng. Tổng cộng: 1.765.578.545 đồng.

2. Buộc Công ty TNHH H1 tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay và các khế ước nhận nợ đã ký kể từ ngày 11/6/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH H1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng M1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ cho MB.

* Đối với bị đơn Công ty TNHH H1 và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên ông Nguyễn Anh T4, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, tuy nhiên đương sự không lên Tòa án làm việc nên không tiến hành lấy lời khai được.

Tại phiên tòa: Đại diện VKSND TP. Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến: Tòa án xác định đúng quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Bị đơn có trụ sở tại TP . nên Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử trong thời hạn luật định, đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Về tư cách tham gia tố tụng: Xác định đúng tư cách đương sự quy định tại Điều 68 BLTTDS. Về thu thập chứng cứ Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97 BLTTDS. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của đương sự.

Việc tuân thủ pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Điều 295, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. buộc bị đơn Công ty TNHH H1 phải trả nợ cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 10/06/2025 số tiền là: Nợ gốc: 1.608.982.792 đồng, Nợ lãi: 156.595.753 đồng. Tổng cộng: 1.765.578.545 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp bị đơn Công ty TNHH H1 không trả nợ cho Ngân hàng thì đề nghị cho xử lý toàn bộ tài sản thế chấp của ông Nguyễn Anh T4 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về chi phí tố tụng và án phí: Bị đơn phải chịu chi phí tố tụng và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật, HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có trụ sở tại 46, L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

tổ tụng dân sự, Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Công ty TNHH H1, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Anh T4 vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 nhưng đã được tổng đạt theo quy định của pháp luật, Điều căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX quyết định xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Về nội dung vụ án: Giữa Ngân hàng TMCP Q với Công ty TNHH H1 đã cùng ký kết Hợp đồng tín dụng 178911.23.340.31562917TD ngày 26/12/2023 cùng các khế ước nhận nợ. Số tiền vay theo hợp đồng tín dụng là 3.000.000.000 đồng. Tổng số tiền giải ngân: 1.610.601.978 đồng, mục đích bổ sung vốn kinh doanh, thời hạn vay 06 tháng. Công ty TNHH H1 đã thanh toán được tiền gốc 1.619.186 đồng, nợ lãi 54.794.003 đồng. Hiện nay tạm tính đến ngày 10/06/2025, bị đơn còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 1.765.578.545 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.608.982.792 đồng, Nợ lãi: 156.595.753 đồng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận giữa các bên đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của hợp đồng dân sự vay tài sản. Đến hạn trả nợ, Công ty TNHH H1 không trả nợ đúng hạn là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo quy định tại các Điều 463; 466 Bộ luật dân sự. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH H1 phải trả tổng số tiền là: 1.765.578.545 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.608.982.792 đồng, Nợ lãi: 156.595.753 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 24/01/2025 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc là có căn cứ cần chấp nhận.

[4] Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 180055.23.340.31562917.BĐ ngày 26/12/2023 giữa ông Nguyễn Anh T4 với Ngân hàng TMCP Q - CN Đak Lak đã được công chứng, chứng thực và đăng ký giao dịch bảo đảm là hợp pháp đúng theo quy định của pháp luật nên có hiệu lực. Ông Nguyễn Anh T4 đã sử dụng tài sản của mình để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ của Công ty H1. Trường hợp Công ty TNHH H1 không trả được khoản nợ trên thì Ngân hàng TMCP Q được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, phát mãi tài sản bảo đảm của ông Nguyễn Anh T4 để thu hồi nợ.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Bị đơn Công ty TNHH H1 phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 5.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP Q được nhận lại số tiền 5.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí thẩm định tài sản sau khi thu được của Công ty TNHH H1.

[6] Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH H1 phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 156, 157, 158; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 295, 299, 323; 463; 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1] Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Q.

Buộc Công ty TNHH H1 phải trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là: 1.765.578.545 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 1.608.982.792 đồng, Nợ lãi: 156.595.753 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 178911.23.340.31562917TD ngày 26/12/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Sau khi Công ty TNHH H1 trả nợ xong, thì Ngân hàng TMCP Q có nghĩa vụ trả lại cho ông Nguyễn Anh T4 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, QSHNO & TSKGLVD số CM 681569, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 05436 do Sở TN-MT tỉnh Đ cấp ngày 24/09/2018. Ngày 03/08/2020, xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Anh T4.

Trường hợp Công ty TNHH H1 không trả được nợ cho Ngân hàng TMCP Q thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 180055.23.340.31562917.BĐ ngày 26/12/2023 giữa ông Nguyễn Anh T4 với Ngân hàng TMCP Q - CN Đak Lak để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tọa lạc tại thửa đất số: 100, tờ bản đồ số: 6, diện tích: 5.000 m²; địa chỉ: Buôn K, xã E, huyện B, tỉnh Đak Lak theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, QSHNO & TSKGLVD số CM 681569, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 05436 do Sở TN-MT tỉnh Đ cấp ngày 24/09/2018. Ngày 03/08/2020, xác nhận chuyển nhượng cho ông Nguyễn Anh T4.

[2] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Công ty TNHH H1 phải chịu tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP Q được nhận lại 5.000.000 đồng tiền tạm ứng chi phí thẩm định tài sản sau khi thu được của Công ty TNHH H1.

[3] Về án phí: Bị đơn Công ty TNHH H1 BMT phải chịu án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 64.967.000 đồng (làm tròn).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q tiền tạm ứng án phí là 30.828.000 đồng, đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột theo biên lai số 0012629 ngày 04 tháng 11 năm 2024.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì Người được thi hành án dân sự, Người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
 - VKS Tp. Buôn Ma Thuột,
 - VKS tỉnh Đắk Lắk;
 - Chi cục THADS
- Tp. Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trần Đôn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trần Đôn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Trần Đ1